

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N

Bản án số 18/2021/HSST
Ngày 12 tháng 04 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Đinh Duy Quyết**
Ông **Đinh Công Hiến**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Như Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 12/04/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 12/03/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2021/QĐXX- ST ngày 29 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1990; tại tỉnh N; nơi cư trú thôn P, xã G, huyện V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Trần Thị H; có Vợ Trần Thị N và có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án Hình sự phúc thẩm số 136/HSPT ngày 04/01/2011, của Tòa án nhân dân tỉnh S xử 02 năm tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 29/12/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1975; nơi cư trú thôn Bắc Đ, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

Ông **Nguyễn Thanh S**, bà **Phạm Thị Hồng H**. Điều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ một ngày giữa tháng 12 năm 2020, Trần Văn T đi xe ô tô khách đến bến xe Cầu R, thành phố H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, tại khu vực cổng bến xe Cầu R, T gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ (không rõ biển kiểm soát); T hỏi:

“Anh có biết chỗ nào bán pháo hoa không, em muốn mua mấy bệ”. Người đàn ông trả lời: “Mày muốn mua mấy bệ. Bốn trăm một bệ, giao hàng thì giao tiền”. T nói: “Anh lấy cho em mười lăm bệ”. Người đàn ông đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực chân một cây cầu (T không nhớ địa điểm cụ thể). T đứng đợi ở đó, còn người đàn ông điều khiển xe mô tô đi nơi khác. Khoảng 19 giờ cùng ngày, người đàn ông điều khiển xe mô tô quay lại đưa cho T 02 bao bì xác rắn màu xanh. T mở 02 bao bì xác rắn ra kiểm tra, thấy bên trong mỗi bao bì đều có 01 thùng bìa màu đỏ. T mở hai thùng bìa ra thấy bên trong thùng bìa màu đỏ thứ nhất có 07 khối hình hộp chữ nhật, còn bên trong thùng bìa màu đỏ thứ hai có 08 khối hình hộp chữ nhật. Xác định 15 khối hình hộp chữ nhật trong 02 bao bì xác rắn trên đều là pháo nổ nên T đưa cho người đàn ông số tiền 6.000.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và điều khiển xe mô tô đi; còn T đi xe ô tô khách (không rõ biển kiểm soát) quay về N. Khoảng 22 giờ cùng ngày, xe ô tô khách đi đến siêu thị BigC, thành phố N, T xuống xe rồi đi xe ô tô taxi (không rõ biển kiểm soát) mang theo 02 bao bì đựng pháo nổ về nhà và giấu tại gầm tủ trong nhà kho của gia đình. Khoảng ba ngày sau, T bỏ 02 thùng bìa màu đỏ đựng các hộp pháo ra để đựng rác sinh hoạt hàng ngày, còn 15 hộp pháo T bỏ lại vào trong 02 bao bì xác rắn màu xanh và giấu vào vị trí cũ. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, do lo sợ bị phát hiện việc cất giấu pháo nổ tại nhà nên T lấy hai bì xác rắn màu xanh đựng pháo nổ trong gầm tủ ở nhà kho để vào trong cốp xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 29K-****, rồi điều khiển xe ô tô đi tìm nơi cất giấu pháo nổ. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đang dừng đỗ xe ô tô tại đường tuyến 8, thuộc địa phận xóm 3, xã G, huyện V, thì gặp lực lượng Công an của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra xe. Khi kiểm tra đã phát hiện trong cốp xe ô tô do Trần Văn T điều khiển có 02 hai bao bì xác rắn màu xanh đựng các khối hình hộp chữ nhật. T khai nhận đó là pháo nổ T mua để đốt vào dịp tết Nguyên đán năm 2021. Lực lượng Công an đã lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật và yêu cầu Trần Văn T về trụ sở Công an xã G, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 07 vật hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau: bên ngoài có dán giấy màu đỏ, vàng, có chữ Trung Quốc và in hình pháo hoa, được đựng trong bao bì xác rắn màu xanh (ký hiệu M1).

- 08 vật hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau: bên ngoài có dán giấy màu đỏ, vàng, có chữ Trung Quốc và in hình pháo hoa, được đựng trong bao bì xác rắn màu xanh (ký hiệu M2).

Ngoài ra còn thu giữ của Tuấn 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 29K-5940; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, vỏ màu đen.

Ngày 24/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N tiến hành mở niêm phong kiểm đếm cân xác định khối lượng và niêm phong lại số vật chứng thu giữ của Trần Văn T, như sau:

- Bao tải niêm phong số 1 (ký hiệu H1) có 07 khối hình hộp chữ nhật, trong đó: 06 khối hình hộp có đặc điểm, hình dáng giống nhau, kích thước (16x14x14) cm, bốn mặt bên được bọc kín bằng giấy màu đỏ - vàng, có nhiều ký tự, hai đáy hộp bọc giấy màu bạc và màu vàng; 01 khối hình hộp có kích thước (19x22x13) cm, bốn mặt bên được bọc kín bằng giấy màu đỏ - vàng, có nhiều ký tự, hai đáy hộp bọc giấy màu bạc và màu vàng. Cân tổng khối lượng được 10,911 kg.

- Bao tải niêm phong số 2 (ký hiệu H2) có 08 khối hình hộp chữ nhật, có đặc điểm, hình dáng giống nhau, kích thước (16x14x14) cm, bốn mặt bên được bọc kín bằng giấy màu đỏ - vàng, có nhiều ký tự, hai đáy hộp bọc giấy màu bạc và màu vàng. Cân khối lượng được 11,863 kg.

Niêm phong lại đồ vật để quyết định trưng cầu giám định khối lượng và chất nổ, gồm:

- 14 khối hình hộp chữ nhật, có đặc điểm, hình dáng giống nhau, kích thước (16x14x14) cm, bốn mặt bên được bọc kín bằng giấy màu đỏ - vàng, có nhiều ký tự, hai đáy hộp bọc giấy màu bạc và màu vàng, được đựng trong hộp giấy catton (ký hiệu M1);

- 01 khối hình hộp chữ nhật, kích thước (19x22x13) cm, bốn mặt bên được bọc kín bằng giấy màu đỏ - vàng, có nhiều ký tự, hai đáy hộp bọc giấy màu bạc và màu vàng, được đựng trong hộp giấy catton (ký hiệu M2).

Tại bản Kết luận giám định số 45/KLGD-PC09-ChN ngày 27/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- 15 khối hình hộp chữ nhật trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 và M2 đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ).

- Khối lượng của 14 hộp pháo trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là 20,704 kg; khối lượng của 01 hộp pháo trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2 là 2,070 kg.

Tổng khối lượng của 15 hộp pháo trong các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 và M2 là 22,774 kg.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 15 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ còn lại sau giám định trong các mẫu vật ký hiệu từ M1 và M2. Khối lượng của 15 hộp pháo còn lại sau giám định là 22,605 kg. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-GV ngày 11/03/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Trần Văn T** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Tàng trữ hàng cấm**”, theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn T1 trong quá trình điều tra trình bày: Ông là bố vợ của Trần Văn T. Khoảng tháng 8 năm 2020, ông có mua chiếc xe ô tô của một người đàn ông không quen biết với giá 35.000.000 đồng tại thành phố Nam Đ. Việc mua bán không có giấy tờ, ông T1 chỉ cầm đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Hữu C, nơi thường trú: Tập thể học viện quân sự cao cấp, Nghĩa Đô, Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ông không biết việc T sử dụng xe ô tô nêu trên làm phương tiện đi chở pháo, sau khi vụ án xảy ra ông mới biết. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe ô tô để tiếp tục điều tra, làm rõ nên ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “**Tàng trữ hàng cấm**”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền bổ sung đối với **Trần Văn T** từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Giao bị cáo **Trần Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa màu xanh dán giấy niêm phong theo quy định pháp luật bên trong đựng 02 bao bì xác rắn màu xanh; 01 thùng bìa carton dán giấy niêm phong theo quy định pháp luật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bàn giao sau giám định bên trong đựng: 15 hộp pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ còn lại sau giám định trong các mẫu vật ký hiệu M1 và M2. Khối lượng của 15 hộp pháo còn lại sau giám định là 22,605 kg, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo **Trần Văn T** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 vỏ màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 vỏ màu đen, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 40 phút ngày 23/12/2020, tại khu vực đường tuyến 8, thuộc xóm 3, xã G, huyện V, tỉnh N, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 22,774 kg pháo nổ, mục đích sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên đán năm 2021, bị phát hiện bắt quả tang.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....;

c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã nêu trên là phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, mà còn xâm hại đến nền kinh tế quốc dân, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ

vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số Pháo thu giữ của Trần Văn T là 22,774 kg. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Pháo còn lại sau giám định trong các mẫu vật ký hiệu M1 và M2 tổng khối lượng còn lại của 15 hộp pháo là 22,605 kg, đã được niêm phong trong 01 thùng bìa catton dán giấy niêm phong theo quy định pháp luật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định và 01 hộp bìa màu xanh dán giấy niêm phong theo quy định pháp luật bên trong đựng 02 bao bì xác rắn màu xanh, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 vỏ màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 vỏ màu đen thu giữ của Trần Văn T, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 thùng bìa màu đỏ đựng các hộp pháo ban đầu, quá trình điều tra xác định Tuấn sử dụng để đựng rác sinh hoạt hàng ngày của gia đình và đã đốt hai thùng bìa đi, do đó không thu hồi được.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 29K-****, quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 8 năm 2020, ông Trần Văn T1, sinh năm 1975, nơi

cư trú thôn Bắc Đ, xã G, huyện V (là bố vợ của T) mua chiếc xe ô tô trên của một người đàn ông không quen biết với giá 35.000.000 đồng tại thành phố Nam Đ. Việc mua bán không có giấy tờ, ông T1 chỉ cầm đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Hữu C, nơi thường trú: Tập thể học viện quân sự cao cấp, Nghĩa Đô, Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chiếc xe ô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu tại Công an tỉnh N và hệ thống lưu trữ tang vật toàn quốc do Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an quản lý; đăng ký xe vào ngày 15/7/1997, tên chủ xe Nguyễn Hữu C, nơi thường trú: Tập thể học viện quân sự cao cấp, Nghĩa Đô, Từ Liêm (đăng ký xe do Công an thành phố Hà nội cấp). Xác minh tại phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội không có người tên Nguyễn Hữu C có các thông tin nêu trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe ô tô để tiếp tục điều tra, làm rõ.

[11]. Đối với ông Trần Văn T1 (là bố vợ của T): Ngày 23/12/2020, T tự lấy và sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 29K-**** để vận chuyển pháo nổ đi tìm nơi cất giấu. Tuy nhiên, ông T1 không biết việc T lấy xe để thực hiện hành vi phạm tội, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông bán trái phép pháo nổ cho Trần Văn T vào khoảng thời gian giữa tháng 12 năm 2020 tại thành phố H (theo lời khai của T). T không quen biết và không xác định rõ địa điểm mà T đã mua pháo nổ, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[12] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "**Tàng trữ hàng cấm**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 18 (Mười tám) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 12/04/2021.

Giao bị cáo **Trần Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa màu xanh dán giấy niêm phong theo quy định pháp luật bên trong đựng 02 bao bì xác rắn màu xanh; 01 thùng bìa catton dán giấy niêm phong theo quy định pháp luật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng: 15 hộp pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ còn lại sau giám định trong các mẫu vật ký hiệu M1 và M2. Khối lượng của 15 hộp pháo còn lại sau giám định là 22,605 kg, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo **Trần Văn T** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 vỏ màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 vỏ màu đen, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, trả lại cho bị cáo theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/03/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo; Người có QLNVLQ;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành